

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 2: Người tin Chúa phải nhận biết Danh Giê-Hô-Va Di-rê.

Ngay từ lúc ban đầu, trong buổi sáng thế, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bất kỳ một điều gì hay là một vật gì, Ngài đều đặt tên cho điều đó, cho vật đó, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho điều đó, vật đó uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng và kể từ đó, hết thảy những điều, những vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và được đặt tên đó, sẽ hoạt động theo mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về mình và bất cứ một quyền lực nào cố tình làm sai lệch ý nghĩa của tên gọi đó, thì quyền lực đó sẽ bị huỷ diệt.

Sáng thế ký 1:1-31: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ; cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Chữ đặt tên - call^{H7121} chép trong các câu trên, đó là chữ **קָרָא** - qara', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gọi, thuật lại, kể lại, công bố, tuyên bố, để lộ ra, sự tỏ ra cách lớn tiếng, chào mừng;*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người bằng Thần của Ngài và bằng Lời hằng sống và bền vững của Ngài qua tiếng phán của Ngài: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt**

đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. (Sáng thế ký 1:26-27).

Trong hết thảy các tạo vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên bằng tiếng phán của Ngài, thì chỉ có loài người là được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tỏ ra chi tiết về ảnh tượng, cùng trách nhiệm mà loài người phải làm ở trước mặt Đức Chúa Trời, theo đúng nghĩa của tên loài người, nghĩa là cả uy quyền, bổn tánh và sự tôn trọng liên quan đến chi tiết mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, theo nguyên văn của tiếng Hê-bơ-rơ, chứ không như bản dịch tiếng Việt đã dịch không đủ nghĩa, đó là:

Chữ **loài người** - **man**^{H120}, chép trong câu 26 trên, đó là chữ אָדָם - 'adam, số 120 ra từ chữ אָדָם - 'adam, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người; trở nên đỏ, đỏ ửng, hồng hào khỏe mạnh, để nhuộm đỏ, được tạo nên để tỏ ra màu đỏ, được cọ xát để trở nên đỏ;*

Chữ **ảnh tượng** - **image**^{H6754} chép trong câu 26 trên, đó là chữ צֶלֶם - tselem, số 6754 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giống hệt như Lời Đức Chúa Trời đã phán ra để tạo nên loài người theo bổn tánh, sự thánh khiết và sự công bình của Lẽ thật (là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời).*

Chữ **giống như** - **after our likeness**^{H1823} chép trong câu 26 trên, đó là chữ דְמוּתֵנוּ - demuwth, số 1823 ra từ chữ דְמוּתֵנוּ - damah, số 1819 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự giống hệt như, giống như đúc từ một khuôn,*

Chữ **người nam** - **male**^{H2145} chép trong câu 27 trên, đó là chữ זָכָר - zakar, số 2145 ra từ chữ זָכָר - zakar, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người nam, đàn ông, giống đực; để ghi nhớ, để gọi, để được tỏ cho tâm trí biết, để suy nghĩ, để nhắc cho nhớ, để nói đến, để kể lại;*

Chữ **người nữ** - **female**^{H5347} chép trong câu 27 trên, đó là chữ נֶקֶבָה - neqebah, số 5347 ra từ chữ נֶקֶבָה - naqab, số 5344 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người nữ, đàn bà, giống cái; để đâm, để chích, để chọc, để khoan thủng, để soi xét, để đục khoét, để làm cho buồn, để chỉ định, để chọn lựa, để rửa sạch, để báng bỏ, để lãng mạ;*

Sáng thế ký 2:5-7: **Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.**

Bản King James version chép: ⁵And every^{H3605} plant^{H7880} of the field^{H7704} before^{H2962} it was in the earth^{H776}, and every^{H3605} herb^{H6212} of the field^{H7704} before^{H2962} it grew^{H6779}: for the LORD^{H3068} God^{H430} had not caused it to rain^{H4305} upon the earth^{H776}, and there was not a man^{H120} to till^{H5647} the ground^{H127}. ⁶But there went^{H5927} up a mist^{H108} from the earth^{H776}, and watered^{H8248} the whole^{H854-H3605} face^{H6440} of the ground^{H127}. ⁷And the LORD^{H3068} God^{H430} formed^{H3335} man^{H120} of the dust^{H6083} of the ground^{H127}, and breathed^{H5301} into his nostrils^{H639} the breath^{H5397} of life^{H2416}; and man^{H120} became^{H1961} a living^{H2416} soul^{H5315}.

Chữ **nắn nên hình người** - **formed**^{H3335} **man**^{H120} chép trong câu 7 trên, đó là chữ יָצַר - tatsar, số 3335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tổ chức, sự thiết lập, sự tạo thành hình dạng, sự nắn nên hình dáng, sự tạo nên cái khung, sự rập theo khuôn mẫu, sự dàn xếp, sự sắp xếp, sự bố trí, sự bố cục thân hình theo trình tự, theo thứ tự tâm vóc, sự đặt vào trong khung theo mục đích đã định;*

Chữ **hà sanh khí** - **breathed**^{H5301} into his nostrils^{H639} the breath^{H5397} of life^{H2416} chép trong câu 7 trên, đó là chữ נָפַח - naphach, số 5301 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự truyền thổi hơi thở, sự thổi ra, sự nói lộ ra, sự tỏ ra bằng lời nói, sự hà hơi vào, sự ban cho sự sống, sự truyền cho sự sống;*

Chữ **khí** - **the breath**^{H5397} chép trong câu 7 trên, đó là chữ נְשָׁמָה - neshamah, số 5397 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thở, hơi thở, thần linh, linh hồn, tâm hồn, tinh thần, sự truyền cảm hứng cho;*

Chữ **sanh** (sự sống) - **life**^{H2416} chép trong câu 7 trên, đó là chữ חַיִּים - chay, số 2416 ra từ chữ חַיִּים - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống, sinh mệnh, sống, đang sống; có sự sống, sự sống được duy trì, sự sống thành công, sự sống đời đời, sự sống lại từ sự chết, sự sống được phục hồi từ bệnh tật;*

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt tên cho điều gì, vật gì, thì điều đó cũng có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao trách nhiệm, giao công việc cho điều đó, vật đó phải thi hành, phải hoàn thành theo ý muốn

của Ngài và chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ giám sát, sẽ theo dõi và khiến cho điều đó, vật đó hoàn thành điều Ngài đã giao phó cho, vì những sự đó thuộc về Danh Ngài.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối của Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ta cao hơn đường lối của các người, ý tưởng của Ta cao hơn ý tưởng của các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng của Ta, thì chẳng trở về luống ruộng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Trong cuộc sống của loài người ở trên đất này, từ sự hiểu biết của linh hồn loài người được tỏ cho tâm trí của xác thịt mình biết để đặt tên cho các loài thú cũng như cho các tạo vật mà người ta đã tạo nên để sử dụng cho việc duy trì và bảo vệ sự sống mình và người ta biết truyền dạy cho con cháu mình được hiểu ý nghĩa của tên của những vật, hay là tên con cái cũng như tên của các loài cây cỏ, các loài thú đồng hoặc loài gia súc mà người ta đã đặt cho. Qua những sự được truyền dạy lại đó mà loài người trong xã hội có thể giao tiếp trong sự hiểu biết chung, hoặc là để truyền bảo, để sai khiến hoặc ra lệnh cho các vật thuộc về mình nhận biết trách nhiệm phải hoàn thành điều đã được sai bảo và qua đó mà người ta biết tìm kiếm, biết sử dụng, biết vận dụng các vật đã được đặt tên đó mà người ta biết định giá trị, định chất lượng tùy theo tên gọi mà người ta đã đặt cho các vật đó. Tất cả những sự đó đều đến từ sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ khi loài người còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời, trước khi loài người được sanh ra trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người nhận biết ý nghĩa cùng giá trị thật của các vật đã được Ngài đặt tên và đã được chép trong Kinh-Thánh, vì khi người ta suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến cho cả linh hồn và tâm trí của xác thịt của người đó nhớ lại mà nhận biết ý nghĩa của tên các vật đó, đặc biệt là những sự đã được ấn định cho loài người, như *loài người, người nam, người nữ* trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, hầu cho loài người nhận biết những sự hay chết của xác thịt mình, cùng nhận biết trách nhiệm của linh hồn đối với những sự thuộc về xác thịt mình, đang khi người ta còn sống trên đất này. Bấy giờ, linh hồn người ta sẽ biết hạ mình xuống mà trông cậy Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, bởi vì khi chúng ta nhìn vào Lời Chúa đã chép về mình (Kinh-Thánh chép về chúng ta), thì chúng ta sẽ nhận biết rằng, Đức Chúa Trời đã biết trước những sự sẽ xảy đến với loài người, cả với người nam và với người nữ, vì trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, có gốc và có ngọn của mỗi chữ (như mỗi cây đều có gốc và ngọn, cùng chức năng của mỗi phần của cây đều làm công việc khác nhau nhưng đều hiệp lại cho sự sống còn của cây đó vậy).

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Loài người bao gồm hai phần, là thuộc linh và thuộc thể, mà phần thuộc linh (thuộc về thần linh, thể khí, như gió) được gọi là người thuộc về trời. Còn phần thuộc thể (thuộc về thể xác, vật chất) được gọi là người thuộc về đất. Mỗi người đều có trong mình cả giống cái và giống đực, như Lời Chúa đã chép là **Let us make ^{H6213} man ^{H120} in our image ^{H6754}, after our likeness ^{H1823}: and let them have dominion ^{H7287} - Chúng Ta hãy**

tao nên loài người theo (trong) hình ảnh của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống như hình ảnh của Chúng Ta, hãy ban cho họ quyền cai trị (câu 26).

Mỗi người nam hay là người nữ đều có **linh hồn (giống đực - male^{H2145})** và có **hình người - thân thể xác thịt (giống cái - female^{H5347})**. Khi linh hồn loài người được đón về thiên đàng sẽ không còn là người nam hay người nữ nữa, nhưng tất cả đều như thiên sứ của Đức Chúa Trời. Tự linh hồn mỗi người phải đối diện với điều kiện sống của mình trong thân thể xác thịt bằng bụi đất mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và giao phó cho mình, hoặc thân hình đó là đàn ông hay là đàn bà theo sự chỉ định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và mỗi người phải nhận biết thân thể xác thịt của mình, tức là môi trường sống của linh hồn mình có những sự hạn chế rõ ràng, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định trước và đã được chép trong sách Sáng thế ký mà người ta phải hiểu ý nghĩa của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là ngôn ngữ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu. Linh hồn của mỗi người phải nhận biết môi trường, tức là thân hình mình đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên và Ngài đã đặt mình (tức là linh hồn) vào môi trường đó để sử dụng thân hình mình như một đồ dùng cho sự công bình, để quản trị muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho loài người.

Trách nhiệm của linh hồn và cả thân hình (thể xác) của người ấy (hoặc là nam hay nữ) đều phải học cho biết thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời chí cao (Thi-Thiên 82:6-7), cùng nhận biết những sự hạn chế, yếu đuối, bất toàn và hay chết của thân hình (thể xác) mình, vì thân thể xác thịt của mỗi người còn được gọi là cái nhà tạm cho linh hồn mỗi người khi còn đang sống tạm trú trên đất này. Linh hồn mỗi người phải nhận biết trách nhiệm bảo vệ, cai trị thân thể xác thịt mình sống theo sự chỉ định của Đức Chúa Trời thông qua các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình, hoặc qua Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se), vì dân Y-sơ-ra-ên là bóng về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va, là mục tiêu mà loài người phải sống sao cho đạt được tiêu chuẩn của danh (tên) Y-sơ-ra-ên, đó là chữ **יִשְׂרָאֵל** - **Yisra'el**, số 3478 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **“Người có quyền phép của con vua, người sẽ được cai trị như Đức Chúa Trời”** mà danh Y-sơ-ra-ên này là bóng về những người sẽ được đồng với Đấng Christ cai trị trong nước thầy tế lễ của Ngài.

Trách nhiệm của linh hồn loài người (A-đam) ở trước mặt Đức Chúa Trời là phải luôn tỏ ra màu đỏ, mà màu đỏ là nói về màu của huyết, mà trong huyết có linh hồn sống, là bóng về việc linh hồn loài người phải luôn tôn cao Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, vì trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người (Giăng 1:4).

Châm ngôn 20:27: Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi ẩn bí của lòng.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt trong linh hồn loài người một ngọn đèn của Ngài, mà trong thời kỳ sau rốt này, loài người đã bắt chước công việc của Đức Chúa Trời trong việc chế tạo ra các thiết bị sử dụng các linh kiện điện tử, đó là người ta chế tạo có những con CHIP, còn được gọi là bộ **vi xử lý**, như một bộ não được cài đặt trước các chương trình được gọi là thuật toán và người ta đặt những con CHIP này trong các bảng mạch được gắn những linh kiện điện tử trong các thiết bị điều khiển, thay thế cho sự hiện diện của con người mà người ta vận hành các thiết bị như điện thoại di động, máy bay, máy tính cho tới các loại máy móc công nghiệp nặng, có thể hoạt động lâu và trong hoàn cảnh khắc nghiệt, nguy hiểm đối với sự sống của con người.

Các con CHIP này chỉ có tác dụng khi nó được cung cấp nguồn năng lượng để hoạt động, như các loại Pin chuyên dụng đáp ứng được nhu cầu nguồn điện năng cho mỗi con CHIP. Nếu nguồn điện năng đó bị thiếu hụt hay bị gián đoạn, CHIP sẽ ngừng hoạt động hoặc hoạt động sai, nhầm lẫn, gây tai họa. Chính vì thế mà người ta biết tạo ra các nguồn tạo năng lượng dự phòng tùy theo thiết bị sử dụng CHIP, như máy bay, tên lửa, tàu con thoi... tự nạp điện qua hệ thống tiếp thu năng lượng mặt trời, hoặc từ sóng biển, hoặc từ sức mạnh của gió... để nạp nguồn cho Pin vận hành thiết bị, tránh sự cố mất điện bất ngờ gây thiệt hại cho người hoặc cho vật.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam rằng: **“Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.”**

Đây là một mạng lệnh rất quan trọng liên quan đến sự sống còn của loài người mà linh hồn của A-đam (loài người) phải ghi nhớ và phải luôn kiểm soát mọi hành vi, mọi tư tưởng, mọi ý nghĩ của tâm trí (thuộc về thân thể xác thịt) mình qua sự sáng từ ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va đã đặt nơi linh hồn của A-đam, để dò biết mọi sự suy nghĩ hay là những sự toan tính của tâm trí xác thịt mình, liên quan đến mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va. Vì bất kỳ một mạng lệnh nào mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với loài người, thì đó là một sự cảnh báo liên quan đến sự sống của loài người, vì mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người ấy là để tìm một dòng

dôi thánh, một một nước thầy tế lễ cho Ngài, mà để được trở nên một người thuộc dòng đôi thánh và một thầy tế lễ trong nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn của loài người phải luôn được thấp sáng bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Dường như A-đam đã coi thường mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va nên người đã không truyền đạt cho Ê-va biết cách đầy đủ, cách nghiêm trọng về những Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với mình, vì thế cho nên Ê-va đã không nhận thức được sự nghiêm trọng của mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va muốn loài người phải tuân theo, vì cố đó mà Ê-va đã qua sự nghe lời của con rắn (mà quỷ Sa-tan đã ẩn núp trong thân hình của con rắn) mà nghi ngờ mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà A-đam đã truyền đạt cho mình và Ê-va đã hái và ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn.

Đối với **người nữ**, thì linh hồn của người ấy cũng như linh hồn của **người nam**, là phải luôn giữ cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi mình được sáng, và linh hồn của người nữ cũng phải nhận biết những sự hạn chế, những sự yếu đuối, những sự bất toàn và hay chết của thân thể xác thịt mình, như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh qua ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là: *người nữ, đàn bà, giống cái; để đâm, để chích, để chọc, để khoan thủng, để soi xét, để đục khoét, để làm cho buồn, để chỉ định, để chọn lựa, để rửa sạch, để báng bỏ, để lãng mạ;*

Quý Sa-tan biết rõ những sự hạn chế của loài người, hoặc người nam, hoặc người nữ, nên chúng luôn tận dụng những sự hạn chế của loài người để cám dỗ, để lừa dối người ta. Mặc dù ma quỷ là kẻ vô hình và xảo quyệt, nhưng chúng thuộc về sự tối tăm, còn linh hồn của loài người vốn thuộc về sự sáng và nếu ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người ta luôn được thấp sáng, thì ma quỷ không thể đến gần để cám dỗ hay là lừa dối người ta được, vì Lời Chúa có chép rằng:

Giăng 1:1-5: Ban đầu có Lời (the Word), Lời (the Word) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (the Word) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Đức Chúa Jêsus) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Đức Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời). Trong Ngài (Lời Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.

Bản King James version chép: ¹In the beginning ^{G746} was the Word ^{G3056}, and the Word ^{G3056} was with God ^{G2316}, and the Word ^{G3056} was God ^{G2316}. ²The same ^{G3778} was in the beginning ^{G746} with God ^{G2316}. ³All ^{G3956} things were made ^{G1096} by him; and without ^{G5565} him was not any ^{G1520} thing made ^{G1096} that was made ^{G1096}. ⁴In him was life ^{G2222}; and the life ^{G2222} was the light ^{G5457} of men ^{G444}. ⁵And the light ^{G5457} shineth ^{G5316} in darkness ^{G4653}; and the darkness ^{G4653} comprehended ^{G2638} it not.

Có nghĩa là: *Từ lúc ban đầu đã có Lời (của Đức Chúa Trời) và Lời (của Đức Chúa Trời) đã ở cùng Đức Chúa Trời và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Cũng như vậy từ lúc ban đầu Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Mọi sự được làm nên bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời), chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài (Lời Đức Chúa Trời). Trong Ngài (trong Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong sự tối tăm và sự tối tăm không thể đến gần (không thể thắng được, không thể chiếm được, không thể sở hữu được, không thể lĩnh hội được) sự sáng.*

Như vậy, khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với linh hồn của người nào, thì ấy là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chiếu sự sáng của Ngài trên ngọn đèn của người đó và linh hồn đó sẽ nghe được tiếng của Đức Giê-Hô-Va và nếu người đó chấp nhận, tiếp nhận, vâng phục và tuân theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, thì Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến cho ngọn đèn nơi linh hồn người đó được thấp sáng, nhưng sẽ không sáng mãi mãi, vì nguồn cung cấp sự sáng cho ngọn đèn đó là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và như vậy, chính mỗi người nào muốn ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn mình được thấp sáng luôn, thì người đó phải luôn tìm kiếm Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời để được nghe tiếng phán của Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự sáng của Đức Giê-Hô-Va sẽ thấp sáng ngọn đèn nơi linh hồn người qua sự thông công với Đức Thánh-Linh qua sự cầu nguyện, qua sự học Lời Đức Chúa Trời và làm theo các mạng lệnh của Ngài, đặc biệt là sự hiểu biết Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, cùng được nghe tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va.

Có nhiều người nữ đã không tin vào Lễ thật này, nên họ tự cho mình quyền bình đẳng với người nam mà không biết rằng, ý tưởng đó là đến từ Sa-tan, chứ không đến từ Đức Chúa Trời, vì khi Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và đưa cho A-đam chôn mình cũng ăn trái đó nữa, thì sự chết đã vào trong loài người hết thầy và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán xét Ê-va và sự phán xét này mọi người nữ không thể tránh được, cho tới khi nào linh hồn của người nữ đó đã nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ

và được tái sinh bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật. Sự phán xét đó là: **“Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người.”** (Sáng thế ký 3:16)

Trong sự phán xét này có hai phần, cả thuộc thể và thuộc linh.

Về thuộc thể, thân thể xác thịt của người nữ phải chịu đau đớn trong sự thai nghén và trong sự sanh nở. Mọi ý tưởng, mọi sự ham muốn hoặc tinh thần, hoặc thể xác của người nữ đều phải đẹp ý chồng và phải được chồng chấp nhận. Người nữ không được phép hoạt động tình dục ngoài hôn thú, không được phép ngoại tình.

Về thuộc linh, đó là thân thể xác thịt của người ta phải chịu phục sự cai trị của linh hồn mình, vì linh hồn của người nào sẽ được coi là chủ, là chúa của thân thể xác thịt mình (theo tập tục của người Hê-bơ-rơ người vợ gọi chồng mình là chúa mình), vì thân thể xác thịt được ví là nhà tạm, còn linh hồn là chủ của nhà tạm đó.

Bất kỳ người nào ngăn cản, cản trở linh hồn người ta tin theo Đức Chúa Jê-sus Christ, hoặc ngăn trở linh hồn sử dụng thân thể mình như một đồ dùng về sự công bình, như cầu nguyện trong tiếng mới, nói tiếng mới, giải nghĩa tiếng mới, nói tiên tri, nói lời tri thức, rao giảng Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì thân thể xác thịt của những người làm những sự đó sẽ bị sự rửa sả cai trị, như Ê-va đã bị phán xét vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước các mưu chước của quỷ Sa-tan sẽ cám dỗ, sẽ lừa dối loài người để khiến người ta hiểu sai ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà làm sai, sống sai mục đích, nói sai, giảng sai, thậm chí thờ phượng Đức Chúa Trời sai cách, sai đường lối của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, không tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời. Vì ma quỷ biết rằng, khi người ta không làm đúng theo như Lời mà Đức Chúa Trời đã phán, thì các hành vi làm sai, nói sai, giảng sai, thờ phượng sai đó là tội lỗi và ma quỷ sẽ hợp pháp cầm buộc những người vi phạm đó trong tội lỗi, tức là trong bốn tánh gian ác của nó.

Chúng ta vừa đề cập đến việc mọi người tin Chúa phải nhận biết ý nghĩa của các tên gọi mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, đã đặt tên cho muôn vật mà Ngài đã tạo nên, trong muôn vật đó loài người chúng ta và chúng ta cũng vừa nói đến việc mỗi người tin Chúa phải có sự hiểu biết về thân phận mình, cả thuộc thể và thuộc linh, cùng phải nhận biết Danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, để biết nhờ cậy Danh Ngài.

Chúng ta cùng trở lại với Áp-ra-ham, vì Đức Giê-Hô-Va đã dùng Áp-ra-ham để tỏ cho loài người biết công việc của Ngài làm cho linh hồn loài người, trong mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Vì Đức Giê-Hô-Va không để cho loài người tự lo sự sống mình trên đất này rồi Ngài sẽ thấy ai đó vừa ý Ngài, thì Ngài đem người đó về thiên đàng để những người đó được sống với Ngài, như nhiều người đã tưởng.

Chính Đức Giê-Hô-Va đã gọi và sẽ tiếp tục gọi nhiều người qua nhiều cách khác nhau và trong những người được Ngài gọi đó, thì Ngài sẽ chọn xem người nào thật sự tin đến Danh Ngài, tin Lời của Ngài và làm theo tiếng phán của Ngài. Nhưng không phải hết thảy những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời gọi, thì đều sẽ làm theo Lời của Ngài, ấy là bởi vì người ta đã không hết lòng tìm kiếm Ngài để hiểu biết các Lời của Đức Chúa Trời mà nếu người ta không hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, thì linh hồn của người ấy sẽ không nhận được điều gì từ nơi Đức Chúa Trời, dù người ta có được nghe và biết Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, vì quyền phép của Đức Chúa Trời được thể hiện qua Lời đã phán ra khỏi miệng Ngài và như vậy, nếu trong lòng của người ta không có Lời của Đức Chúa Trời cai trị, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó sẽ không được thắp sáng và như vậy linh hồn người đó vẫn còn đang ngồi ở trong bóng của sự chết.

Sách Sáng thế ký là tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán truyền cho Môi-se và Môi-se đã chép xuống theo ý của Đức Giê-Hô-Va và những sự đã chép trong sách Sáng thế ký đó, được gọi là **Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững**, ai tin sẽ chẳng phải vội vã, chẳng phải gấp rút, vì những người đã được Đức Giê-Hô-Va thử nghiệm đó là Áp-ra-ham, là Y-sác, là Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên).

Trong bài trước, Lời Chúa cho chúng ta biết Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Áp-ra-ham biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng và trách nhiệm của Áp-ra-ham là phải đi ở trước mặt Ngài là một người trọn vẹn, nghĩa là Áp-ra-ham không được sử dụng bất kỳ một mảnh khoé nào, hoặc tiền bạc, hoặc của cải vật chất hay là sự khôn khéo của xác thịt, hoặc sức lực mình để mưu sinh, để bảo vệ sự sống mình trong thế gian này, nhưng phải sống ngay thẳng, chính trực trong mọi sự, trong mọi hoàn cảnh, vì Đức Giê-Hô-Va là nơi trông cậy của Áp-ra-ham.

Chúng ta hãy xem khi Áp-ra-ham đã tin cậy nơi Đức Giê-Hô-Va mà làm điều chính trực, thì Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến cho mọi nhu cầu của Áp-ra-ham đã được Ngài đáp ứng như thế nào.

Sáng thế ký 21:22-34: Về thuở đó, vua A-bi-mê-léc và Phi-côn, quan tổng binh mình, nói cùng Áp-ra-ham rằng: Đức Chúa Trời vừa giúp người trong mọi việc người làm. Vậy bây giờ, hãy chỉ Danh Đức Chúa Trời mà thề rằng: Người sẽ chẳng gạt ta, con ta cùng dòng giống ta. Nhưng người sẽ đãi ta và xứ người

đang trú ngụ, một lòng tử tế như ta đã đãi người vậy. Áp-ra-ham đáp rằng: Tôi xin thề. Áp-ra-ham phàn nàn cùng vua A-bi-mê-léc về vụ một giếng kia bị đầy tớ người chiếm đoạt. Vua A-bi-mê-léc bèn nói rằng: Ta chẳng hay ai đã làm nên nông nỗi đó; chính người chẳng cho ta hay trước; ngày nay ta mới rõ đây mà thôi. Đoạn, Áp-ra-ham bắt chiên và bò, dâng cho vua A-bi-mê-léc; rồi hai người kết ước cùng nhau. Áp-ra-ham lựa để riêng ra bảy con chiên tơ trong bầy; thì vua A-bi-mê-léc hỏi rằng: Làm chi để bảy con chiên tơ đó riêng ra vậy? Đáp rằng: Xin vua hãy nhận lấy bảy con chiên tơ này mà chính tay tôi dâng cho, đặt làm chứng rằng tôi đã đào cái giếng này. Bởi cơ ấy, nên họ đặt tên chỗ này là Bê-e-Sê-ba; vì tại đó hai người đều đã thề nguyện cùng nhau. Vậy, hai người kết ước cùng nhau tại Bê-e-Sê-ba. Đoạn vua A-bi-mê-léc cùng quan tổng binh Phi-côn đứng dậy, trở về xứ Phi-li-tin. Áp-ra-ham trông một cây me tại Bê-e-Sê-ba, và ở đó người cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng hữu. Áp-ra-ham trú ngụ lâu ngày tại xứ Phi-li-tin.

Câu 28,29,30 trên chép: Áp-ra-ham lựa để riêng ra bảy con chiên tơ trong bầy; thì vua A-bi-mê-léc hỏi rằng: Làm chi để bảy con chiên tơ đó riêng ra vậy? Đáp rằng: Xin vua hãy nhận lấy bảy con chiên tơ này mà chính tay tôi dâng cho, đặt làm chứng rằng tôi đã đào cái giếng này.

Bản King James version chép: ²⁸ And Abraham ^{H85} set ^{H5324} seven ^{H7651} ewe ^{H3535} lambs ^{H3535} of the flock ^{H6629} by themselves. ²⁹ And Abimelech ^{H40} said ^{H559} unto Abraham ^{H85}, What ^{H4100} mean these seven ^{H7651} ewe ^{H3535} lambs ^{H3535} which ^{H834} thou hast set ^{H5324} by themselves? ³⁰ And he said ^{H559}, For these seven ^{H7651} ewe ^{H3535} lambs ^{H3535} shalt thou take ^{H3947} of my hand ^{H3027}, that they may be a witness ^{H5713} unto me, that I have digged ^{H2658} this well ^{H875}.

Chữ **chiên tơ** - ewe ^{H3535} lambs ^{H3535} chép trong 3 câu trên, đó là chữ כִּבְשָׁי - kibsah, số 3535 ra từ chữ כִּבְשָׁי - kebes, số 3532 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con chiên cái con non, cái quý nhất của mình*,

Theo ý nghĩa của văn tự thì *bảy con chiên cái còn non* đây không có ý nghĩa gì đặc biệt, nhưng người nhận được món quà đó có thể thấy được tấm lòng của người đã biếu món quà đó là tốt lành, bởi vì người Hê-bơ-rơ làm nghề chăn chiên, nên họ biết loại chiên nào là quý nhất trong bầy chiên của mình. Bảy con chiên cái còn non đây được coi là tài sản quý, vì từ những con chiên cái này mà người ta sẽ có được bầy chiên đông, nhưng Áp-ra-ham đã không giữ lại những cái quý nhất để làm vốn cho công việc của mình, mà dùng *bảy con chiên cái còn non* này để dâng cho A-bi-mê-léc, vua của xứ Phi-li-tin, để làm một giao ước. Điều Áp-ra-ham đã làm đó là đẹp lòng Đức Giê-Hô-Va, bởi Áp-ra-ham đã hành xử với dân ngoại cách ngay thẳng và chính trực.

Trong ý nghĩa mẫu nhiệm thì điều Áp-ra-ham quý trọng đó không phải là dành cho vua A-bi-mê-léc, mà là dành cho Đức Giê-Hô-Va, vì đối với Áp-ra-ham, Lời phán của Đức Giê-Hô-Va đối với Áp-ra-ham là quý trọng, vì thế cho nên Áp-ra-ham sẵn lòng dâng bảy con chiên cái còn non đó, mà bảy con chiên cái còn non này là bóng về các Lời của Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham về *Danh Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng và Áp-ra-ham phải đi ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va là một người trọn vẹn*, vẫn luôn được lưu giữ ở trong lòng của Áp-ra-ham và các Lời đó là điều quý nhất đối với Áp-ra-ham và Áp-ra-ham đã tin rằng, Đức Giê-Hô-Va biết rõ mọi công việc của mình đã làm đây là trọn vẹn.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jê-sus đã phán gì về lẽ thật này:

Lu-ca 6:38: **Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đâu lớn, nhận, lác cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các người; vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy.**

Đức Giê-Hô-Va đã ban phước cho Áp-ra-ham và Ngài đã khiến cho vua A-bi-mê-léc kết ước với Áp-ra-ham và khiến cho Áp-ra-ham được ở trong xứ đó lâu ngày (vì lúc bấy giờ xứ đó thuộc về xứ dân Phi-li-tin cai trị).

Bây giờ chúng ta cùng đến với một mạng lệnh đặc biệt mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 22:1-19: **Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lửa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhượng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lửa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia đặt thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi**

đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặng làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sấm sấn lấy chiên con đặng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cơ không tiếc với Ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhướng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cơ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì Ta lấy chính mình Ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo Lời dạy Ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. Đoạn Áp-ra-ham trở về nơi hai người đầy tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Áp-ra-ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba.

Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng đã luôn ở trong lòng và trong trí của Áp-ra-ham, vì thế cho nên khi Áp-ra-ham nhận được tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va về việc dâng con một của mình làm của lễ thiêu cho Đức Giê-Hô-Va, thì nếu là loài người xác thịt nơi thế gian thì người ta khó có thể chấp nhận được, vì người ta sẽ lý luận rằng, *tại sao Đức Giê-Hô-Va lại muốn mình phải dâng con một mình làm của lễ thiêu cho Ngài? Chẳng lẽ không có con sinh tế nào khác có thể thay thế cho mạng sống của con một đó hay sao?*

Hầu như hết thảy loài người xác thịt trong thế gian này đều sử dụng lý trí của xác thịt để lập luận bênh vực quyền lợi của mình, nhất là khi người ta được nghe nói Đức Chúa Trời là sự yêu thương và Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, thì chắc hẳn Đức Chúa Trời không cần loài người phải dâng điều gì cho Ngài, để nhờ những sự dâng hiến đó mà người ta được nhận lãnh điều này điều kia từ nơi Ngài! Vì thế cho nên họ luôn sử dụng trí khôn của xác thịt mình để thờ phượng Đức Chúa Trời và hầu việc Đức Chúa Trời theo cách họ muốn.

Nhưng Áp-ra-ham, là người đã được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán với mình và Áp-ra-ham đã kinh nghiệm được quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên cuộc sống của mình và bất cứ điều gì mà Áp-ra-ham đã làm theo tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va, thì người đều nhận được như Đức Giê-Hô-Va đã hứa, vì thế cho nên đức tin của Áp-ra-ham đã được gây dựng và Áp-ra-ham nhận biết rằng, mọi sự mình có đều đến từ Đức Giê-Hô-Va, vì Đức Giê-Hô-Va có quyền ban cho và Ngài có quyền lấy lại. Áp-ra-ham biết rằng, khi Đức Giê-Hô-Va đã phán một mạng lệnh nào cho ai đó được nghe và làm theo, thì chắc chắn Đức Giê-Hô-Va đã sửa soạn một điều gì đó tốt lành cho người đó, nếu người đó tin cậy và làm theo điều Đức Giê-Hô-Va đã phán.

Khi Y-sác hỏi cha mình, là Áp-ra-ham rằng: **Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặng làm của lễ thiêu?** Thì Áp-ra-ham đã trả lời con mình, là Y-sác rằng: **Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sấm sấn lấy chiên con đặng dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi.**

Trong thực tế, linh hồn của Áp-ra-ham luôn nghĩ đến mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va và khi Áp-ra-ham trả lời con mình, là Y-sác, ấy không phải là xác thịt người nói, nhưng là linh hồn của Áp-ra-ham. Trong sự cai trị của Thần Đức Giê-Hô-Va, linh hồn Áp-ra-ham đã nói tiên tri với Y-sác, nghĩa là Áp-ra-ham nói theo đức tin chứ không nói theo trí khôn của xác thịt mình. Khi chúng ta tập trung cao độ về một công việc gì, thì mọi sự khác sẽ không được nghĩ đến và khi đó, nếu phải trả lời một câu hỏi nào bất ngờ từ ai đó, chúng ta có thể nói với người ấy điều chúng ta đang tập trung và người nào nghe câu trả lời đó sẽ bất ngờ. Linh hồn của Áp-ra-ham luôn nhớ điều Đức Giê-Hô-Va đã hứa với mình rằng: **“Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước”**. (Sáng thế ký 12:2)

Khi Áp-ra-ham đã trói con một mình, là Y-sác và đặt Y-sác trên đống củi, điều đó là bằng chứng về việc linh hồn của Áp-ra-ham đã hoàn toàn làm chủ công việc của mình, còn thân thể xác thịt của Áp-ra-ham đã thật sự làm đúng chức năng của mình, là một đồ cùng của sự công bình, không hề toan tính theo cách của xác thịt.

Chúng ta hãy nhớ điều Đức Giê-Hô-Va đã tự phán trong lòng mình về điều Ngài sẽ làm đối với Áp-ra-ham: **Sáng thế ký 18:17-19: Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo**

(the way) Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm Lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Chữ nhờ đã chép trong câu 18 trên, nguyên văn chép là *thông qua Áp-ra-ham, bởi Áp-ra-ham, trong Áp-ra-ham*. Nghĩa là chỉ những người nào được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham (theo Lẽ thật), tức là những người sẽ hành động như Áp-ra-ham kể từ khi được nghe tiếng của Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-Hô-Va, Thần Đức Chúa Trời, Thần Lẽ thật, Thánh-Linh của Đấng Christ) phán với mình và làm theo, noi theo, bước theo tiếng của Ngài, thì những người đó sẽ nhận được phần thưởng như Áp-ra-ham đã nhận được vậy.

Ga-la-ti 3:26-29: Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thảy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo Lời hứa.

Để người tin Chúa có thể làm được công việc như Áp-ra-ham đã làm trong sự dâng hiến, hoặc thuộc về sự sống mình, hoặc sản nghiệp mình, thì người ấy không được sống theo lý trí, tức là những sự toan tính của tâm trí xác thịt, vì trong thời kỳ sau rốt này, khi loài người xác thịt khoe mình về sự hiểu biết mà chế tạo nhiều thiết bị điện tử mà người ta gọi là thông minh, nhưng người ta lại không sử dụng các thiết bị đó để nhận biết công việc của Đức Chúa Trời mà hầu việc Ngài và tôn vinh Danh thánh của Ngài, nhưng người ta lại toan tính điều gì có lợi cho xác thịt mình mà bỏ qua sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình. Ngay cả khi người ta thờ phượng Đức Chúa Trời, thì người ta cũng nghĩ về Đức Chúa Trời theo cách của xác thịt, mà không tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, đúng như Đức Giê-Hô-Va đã phán trước rằng: **“Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến châu trước mặt Ta, ai khiến các người giày đạp hành lang Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trăng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thềm nghe. Tay các người đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bợn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.”** (Ê-sai 1:11-20)

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha về thời kỳ Ngài sẽ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài, thì Ngài sẽ không thấy đức tin ở trên đất này.

Lu-ca 18:1-8: Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ một thí dụ, để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỏi mệt: Trong thành kia, có một quan án không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết. Trong thành đó cũng có một người đàn bà góa, đến thưa quan rằng: Xin xét lẽ công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi. Quan ấy từ chối đã lâu. Nhưng kẻ đó, người tự nghĩ rằng: Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết, song vì đàn bà góa này khuấy rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta. Đoạn, Chúa phán thêm rằng: Các người có nghe lời quan án không công bình đó đã nói chẳng? Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng?

Đức Chúa Jêsus đã phán về việc những người mang danh là người tin Chúa, thậm chí là những người được chọn, sẽ không có đức tin nữa, đó là một tin dữ đối với những người mang danh là người tin Chúa nhưng lại không có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và không muốn được nghe tiếng phán của Ngài, là điều mà dân Y-sơ-ra-ên khi đã được Đức Giê-Hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, trong ngày họ được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán với họ về mười điều răn của Ngài, thì họ không muốn nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán với mình, mà họ chỉ muốn nghe tiếng của Môi-se, là loài người xác thịt mà thôi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1-26: Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi Lời này, rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hễ ai ghét Ta, Ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời, và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến Ta và giữ các điều răn Ta. Người chớ lấy Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng vô tội kẻ nào lấy Danh Ngài mà làm chơi. Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. Người hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: trong ngày đó, người, con trai, con gái tôi trai tố gái, súc vật của người, hoặc khách ngoại bang ở trong nhà người, đều chớ làm công việc chi hết; vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho. Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tố gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người. Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và đứng cách tận xa. Dân sự bèn nói cùng Môi-se rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chẳng. Môi-se đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội. Vậy, dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy Ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với Ta. Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bạc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.

Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lúc đó đã được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán với mình, đều sợ hãi, thay vì vui mừng vì được nghe tiếng của Đấng đã tạo nên và ban sự sống cho loài người và cho muôn vật, Ngài là Đấng đã giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô lệ. Điều đó không phải là xác thật họ nói theo ý riêng mình, mà là tiếng của ma quỷ, kẻ đã cầm buộc thân thể xác thật họ trong tội lỗi, là tội lỗi từ tổ phụ của họ truyền lại trên cuộc đời của họ, khiến môi miệng họ nói ra các lời đó, vì ma quỷ biết rằng, nếu dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn họ sẽ được thắp sáng và công việc của ma quỷ sẽ phải lộ ra và chẳng sớm thì muộn, chúng sẽ bị đuổi ra khỏi thân thể xác thật của họ.

Chúng ta đã biết tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với sự sống của loài người là vô cùng quan trọng, vì bất cứ một tạo vật nào cũng được tạo nên bởi tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà chúng ta thường dùng chữ Lời, để nói về tiếng phán của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người, vì thế cho nên khi giảng về **tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va**, một số người không thích nghe, ấy không phải là linh hồn người đó nghĩ như vậy, mà quyền lực của ma quỷ đang ẩn náu trong thân thể xác thật của người đó trở dậy nói trong tâm trí của người đó, mà vì thiếu hiểu biết về thế giới thần linh, mà người đó tưởng là ý nghĩa của tâm trí mình, nói ra để ngăn lại công việc của Đức Thánh-Linh vậy.

Giô-suê 5:1-9: Vả, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã đi qua khỏi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sồn vì cơ dân Y-sơ-ra-ên. Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lốt. Đây là cơ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vả, hết thấy dân chúng mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô

người ta không có làm phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra dọc đường tại nơi đồng vắng. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sĩ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thể cùng chúng rằng sẽ chẳng cho họ thấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xứ đượm sữa và mật. Và Ngài đã dấy lên con cháu của họ mà thề vào chỗ. Ấy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc đường. Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thủy dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến chừng nào lành. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay Ta đã cắt khỏi các người sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.

Sự Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an đó là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ dẫn dắt những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, cho được nhận lãnh sự ban cho của Đức Thánh-Linh và nhận biết Lẽ thật, mà Lẽ thật chính là sông nước hằng sống, mà sông Giô-đanh đó là bóng, sẽ tuôn chảy từ trong lòng của những người nào đã được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, như Lời Chúa đã chép:

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Khi Đức Giê-Hô-Va gọi Áp-ram ra khỏi quê hương mình, linh hồn của Áp-ram đã cai trị xác thịt mình bước theo mà tâm trí xác thịt của người không biết mình đang đi về đâu, điều đó có nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn của Áp-ram đã được thấp sáng và linh hồn của Áp-ram đã thực hành trách nhiệm của mình theo như Lời Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải làm ở trên đất này, mà không hề lo lắng hay sợ hãi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn mọi người tin Chúa phải nhận biết tình trạng sống của linh hồn mình và người ta phải hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời, cho đến khi linh hồn người đó được nghe tiếng của Ngài, vì Đức Giê-Hô-Va luôn tìm kiếm xem trong con cái loài người, có ai khôn ngoan tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng.

Khi người ta nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời theo nội quy của Hội-Thánh địa phương mà tuần nào cũng làm giống nhau về thủ tục, về cách giảng cùng những lời mà những người đứng giảng đó vẫn giảng theo khả năng của xác thịt người ấy, thì lâu dần những sự đó lập lại thành con đường mòn, mà người ta nhắm mắt cũng biết con đường mà họ sẽ đi lại giống như lần trước, chẳng có gì mới cả và vì không có Lẽ thật được rao giảng, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người ta vẫn còn tắt, không được thấp sáng, nên mọi người đều hành động theo ý riêng của xác thịt mình cho là phải và thời gian sẽ khiến người ta quên linh hồn mình.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thủy loài thú ngoài đồng. Những chiên của Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên của Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên của Ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên của Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên của Ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên của Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên của Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên của mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên của Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc

trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chặn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chặn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chặn chiên của Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chặn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên Ta, này, Ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậy đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên của Ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vậy đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, Ta, chính Ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xốc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên Ta sẽ đến cứu bầy chiên của Ta, chúng nó sẽ không làm mỗi nữa, và Ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chặn, người sẽ chặn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là người sẽ chặn chúng nó, người sẽ làm kẻ chặn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ của Ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ Ta sẽ kết với chiên của Ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân của Ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đồi của Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sấm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Trở lại với Áp-ra-ham, khi người cầm dao gươm lên đặng giết con mình, là Y-sác để dâng Y-sác làm của lễ thiêu cho Đức Giê-Hô-Va, thì điều đó không phải công việc của xác thịt, mà là công việc của linh hồn Áp-ra-ham đang làm chủ xác thịt mình, làm theo điều Đức Giê-Hô-Va đã phán với mình, khiến nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành đã không dám giảng hay là giải thích về công việc của Áp-ra-ham.

Trong quyền phép của Đức Giê-Hô-Va, những sự đó là bình thường và chúng ta đã thấy điều bình thường này đã xảy ra với Môi-se khi người ở trên núi Si-nai để gặp Đức Giê-Hô-Va tới bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn bánh cũng không uống nước và khi Đức Giê-Hô-Va phán với dân Y-sơ-ra-ên thì họ chỉ nghe một tiếng mà thôi (a voice), nghĩa là một tiếng nói mà không thấy hình dạng chi cả và dân Y-sơ-ra-ên đã không hiểu, nhưng Môi-se thì hiểu toàn bộ tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va.

Khi Giô-na bị quăng xuống biển, Đức Giê-Hô-Va đã sấm sắn một con cá lớn để nuốt Giô-na và Giô-na đã ở trong bụng cá tới ba ngày mà người không chết.

Đối với Phi-e-rơ, một môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, khi người thấy Đức Chúa Jêsus bước trên mặt nước, người đã nghi ngờ và tò mò, nên người đã hỏi rằng: **Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa. Ngài phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jêsus. Song khi thấy gió thổi, thì Phi-e-rơ sợ hãi, hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! Tức thì Đức Chúa Jêsus giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức tin, sao người hồ nghi làm vậy? (Ma-thi-ơ 14:28-31)**

Trong ngày lễ Ngũ-tuần A.D 32, khi Đức Thánh-Linh giáng trên các môn đồ của Đấng Christ tại nơi phòng cao trong thành Giê-ru-sa-lem, thì tất cả các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ đều được ban cho tiếng mới và cả thành Giê-ru-sa-lem đều rung động về điều này.

Công vụ các sứ đồ 2:1-33: **Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng**

từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy lười rời rạc từng cái một, như lười bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. Hết thấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thấy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cờ-rét (*Greek*) và Ả-rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, và các người già cả sẽ có chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên các đầy tớ trai và gái Ta, Chúng nó đều nói lời tiên tri; Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, Mặt trăng hóa ra máu, trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; Và lại ai cầu khẩn Danh Chúa thì sẽ được cứu. Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. Bởi cơ đó, lòng tôi vui vẻ, lười tôi mừng rỡ, và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở giữa chúng ta. Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe.

Đức Thánh-Linh đã ban xuống cho những người sẽ tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ, thì linh hồn của các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đã nhận được ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi họ đã được thắp sáng, nghĩa là được phục hồi thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời Chí cao và linh hồn họ bắt đầu thực hành quyền của loài người, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài phải làm, đó là quản trị đất cùng muôn vật trên đất này, trong muôn vật đó có thân thể xác thịt được tạo nên bằng bụi đất và thân thể xác thịt của họ liền được sống lại với chức năng là một đờ dùng về sự công bình, nghĩa là vâng phục sự cai trị của linh hồn mình, như Lời Chúa đã chép về sự sống lại của thân thể.

Rô-ma 8:11: Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.

Sự chết đã đến trên thân thể của người ta không nói về sự qua đời, nhưng là sự chết của chức năng ban đầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy bụi đất nắn nên hình người và thân hình này không được Đức Giê-Hô-Va đặt tên, vì mục đích Đức Giê-Hô-Va tạo nên thân hình này, là để giao cho linh hồn (loài người) quản trị, bắt

nó phục tùng và thân hình này sẽ được phước hạnh nếu nó được linh hồn người ấy cai trị trong quyền phép của Đức Thánh-Linh và sống theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Thánh-Linh giải cứu Phao-lô (*khi người còn là Sau-lơ, một người Pha-ri-si cuồng tín, đã chống lại Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ*) ra khỏi quyền lực của ma quỷ, Ngài đã phán với A-na-nia, một môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ về mục đích Ngài chọn Sau-lơ:

Công vụ các sứ đồ 9:10-20: Vả, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. Chúa phán rằng: Hãy chớ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đặng bắt trói hết thảy mọi người cầu khẩn đến Danh Ngài. Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì Ta đã chọn người này làm một đồ dùng của Ta, để đem Danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì Danh Ta là bao nả. A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jêsus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đây Đức Thánh Linh. Tức thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chớ dậy và chịu phép báp-tem. Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh khỏe lại. Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách. Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời.

Khi A-na-nia nói với Sau-lơ (Phao-lô) về điều người đã nghe tiếng của Đức Thánh-Linh phán với mình để làm cho Sau-lơ, thì ngay lập tức phép lạ xảy ra trên thân thể của Sau-lơ (Phao-lô), cũng như khi Đức Thánh-Linh giảng trên các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ tại nơi phòng cao trong ngày lễ Ngũ-tuần A.D. 32 vậy, Đức Thánh-Linh ban cho họ tiếng mới tùy theo ý Ngài muốn, điều đó có nghĩa là, khi linh hồn của người tin Chúa trông đợi ơn ban cho của Ngài, thì Đức Thánh-Linh sẽ hành động trên linh hồn những người đó và trong quyền phép của Đức Thánh-Linh mà linh hồn họ được phục hồi sự sống và thân thể xác thịt của họ cũng vậy, được phục hồi chức năng ban đầu mà Đức Chúa Trời đã tạo nên mình vậy.

Khi linh hồn của Áp-ra-ham được phục hồi thân phận mình bởi quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà tiếng của Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham chính là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Bây giờ linh hồn Áp-ra-ham làm chủ thân thể mình, là một đồ dùng về sự công bình, nên Áp-ra-ham đã gươm dao lên đặng giết Y-sác để dâng Y-sác làm của lễ thiêu cho Đức Giê-Hô-Va mà không bị sự yếu đuối, bất toàn và hay chết của xác thịt mình ngăn trở. Ngay lập tức Đức Giê-Hô-Va can thiệp.

Sáng thế ký 22:9-12: Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cơ không tiếc với Ta con người, tức con một người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn mọi người tin Chúa phải nhận biết muôn vật đều ở trong Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời trong muôn vật, vì Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, vậy nên mọi người tin Chúa phải đi trước mặt Ngài làm một người trọn vẹn và đó là điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn trong tất cả mọi hoàn cảnh, mọi tình huống mà người tin Chúa phải đối diện với, thì người tin Chúa phải sống theo đúng bản tánh của linh hồn mình, là con trai của Đức Chúa Trời chí cao, vì con mắt của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là sự toàn tri của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn hành động để cai trị muôn vật, duy trì sự sống cho muôn vật theo bản tánh thánh khiết và công bình của Ngài. Đức Giê-Hô-Va không hề nhấp mắt và như vậy, không thể có sự nhớ hay là chậm trễ hay là bị quên đối với Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Đức Giê-Hô-Va đã qua tiên tri Ê-sai phán trước về việc tuyển dân của Ngài sẽ dùng tiếng lạ để nói, ấy là Ngài đã báo trước về một kỳ, Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ngự trong lòng của những người nào sẽ tin đến Danh Ngài, vì Đức Giê-Hô-Va thấy trước các nhu cầu của sự sống của linh hồn loài người và khi Ngài phán ra điều Ngài sẽ làm, ấy là để những người có lòng trông cậy sẽ trông mong và trông đợi Ngài cho được những sự đó. Thế nhưng từ dân Y-sơ-ra-ên cho đến những người mang danh là tin Chúa, đã trở nên vô tín, không tin

cậy Chúa.

Thi-Thiên 81:1-16: **Hãy hát reo cho Đức Chúa Trời là sức lực chúng ta; Hãy cất tiếng la vui vẻ cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Hãy hát xướng và nổi tiếng trống cơm, đàn cầm êm dịu với đàn sắt. Hãy thổi kèn khi trăng non, lúc trăng rằm, và nhằm các ngày lễ của chúng ta. Vì ấy là một luật cho Y-sơ-ra-ên, Một lệ do Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Ngài lập điều ấy làm chứng cơ nơi Giô-sép, lúc Ngài ra đánh xứ Ê-díp-tô, là nơi tôi nghe một thứ tiếng tôi chẳng hiểu. Ta đã cất gánh nặng khỏi vai người; Tay người được buông khỏi cái giỏ. Trong cơn gian truân người kêu cầu, Ta bèn giải cứu người, đáp lại người từ nơi kín đáo của sấm sét, và cũng thử thách người nơi nước Mê-ri-ba. Hỡi dân sự của Ta, hãy nghe, Ta sẽ làm chứng cho người: Ồ Y-sơ-ra-ên! chớ chi người khứng nghe Ta! Giữa người chẳng nên có thần lạ nào, Người cũng chẳng nên thờ lạy thần kẻ ngoại. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, Đấng đã đem người lên khỏi xứ Ê-díp-tô: Hãy hả hoác miệng người ra, thì Ta sẽ làm đầy đầy nó. Nhưng dân sự của Ta không khứng nghe tiếng Ta, Y-sơ-ra-ên không muốn vâng theo Ta. Vì vậy, Ta buông chúng nó đi theo sự cứng lòng chúng nó, để chúng nó đi theo mưu kế riêng chúng nó. Ôi! chớ chi dân của Ta khứng nghe Ta! Chớ chi Y-sơ-ra-ên chịu đi trong đường lối của Ta! Thì chẳng bao lâu Ta bắt suy phục các thù nghịch chúng nó, trở tay Ta nghịch những cừ địch chúng nó. Những kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va ắt sẽ suy phục Ngài; Song dân của Ta sẽ còn đến đời đời. Ta sẽ lấy màu mỡ ngũ cốc mà nuôi họ. Và làm cho người được no nê bằng mật ong nơi hòn đá.**

Người tin Chúa phải luôn nhớ rằng, khi chúng ta hành động theo như Lời Chúa phán, thì chính Ngài sẽ làm thành việc đó, chứ không phải là do công sức hay là do trí khôn của chúng ta làm ra, điều đó có nghĩa là khi linh hồn chúng ta tỉnh thức về thân phận mình, là con trai của Đức Chúa Trời chí cao và trọng tâm của mọi công việc chúng ta phải làm là làm sáng Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mình, mà muốn làm được điều này, thì phải cầu nguyện với Chúa về điều mình sẽ làm, như Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài, rằng:

Giăng 14:12-14: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha. Các người nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, Ta sẽ làm cho, để Cha được sáng Danh nơi Con. Nếu các người nhân Danh Ta xin điều chi, Ta sẽ làm cho.**

Áp-ra-ham đã để Lời của Đức Giê-Hô-Va ở trước mặt mình và Đức Giê-Hô-Va biết điều đó và chính Ngài khiến cho đức tin của Áp-ra-ham không dao động, vì Đức Giê-Hô-Va kiểm soát toàn bộ hoàn cảnh mà Áp-ra-ham sẽ phải đối diện với và linh hồn của Áp-ra-ham sẽ không bị dao động trong sự hiện diện của Đức Giê-Hô-Va, dù con mắt xác thịt của Áp-ra-ham không nhìn thấy Ngài.

Thi-Thiên 16:1-11: **Đức Chúa Trời ôi! xin hãy phù hộ tôi, vì tôi nương náu mình nơi Chúa. Tôi đã nói cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là Chúa tôi; Trừ Ngài ra tôi không có phước gì khác. Tôi lấy làm thích mọi đàn các người thánh trên đất, và những bậc cao trọng. Sự buồn rầu của những kẻ dưng của lễ cho thần khác sẽ thêm nhiều lên: Tôi sẽ không dưng lễ quán bằng huyết của chúng nó, cũng không xưng tên chúng nó trên môi tôi. Đức Giê-hô-va là phần cơ nghiệp và là cái chén của tôi: Ngài gìn giữ vận mệnh tôi. Tôi may được phần cơ nghiệp ở trong nơi tốt lành; Phải, tôi có được cơ nghiệp đẹp đẽ. Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng khuyên bảo tôi; Ban đêm lòng tôi cũng dạy dỗ tôi. Tôi hằng để Đức Giê-hô-va đứng ở trước mặt tôi; Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở bên hữu tôi. Bởi cố ấy lòng tôi vui vẻ, linh hồn tôi nức mừng rỡ; Xác tôi cũng sẽ nghỉ yên ổn; Vì Chúa sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi trong âm phủ, cũng không để cho người thánh Chúa thấy sự hư nát. Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống; Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, tại bên hữu Chúa có điều vui sướng vô cùng.**

Trong sự sống của loài người xác thịt, thì Y-sác đối với Áp-ra-ham là rất quý giá, vì là con kế tự mình và loài người xác thịt luôn ý thức được điều này, cũng giống như người ta tôn trọng tài sản, cơ nghiệp, danh dự, quyền lợi của mình, của gia đình mình, của dòng họ mình và người ta không dễ dàng từ bỏ những sự đó.

Thế nhưng những người nào đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh hành động trong lòng, khi linh hồn họ được nghe tiếng phán của Đức Thánh-Linh, thì bấy giờ, linh hồn người đó sẽ không hành động theo lý trí của xác thịt mình nữa, nhưng hành động theo trách nhiệm của linh hồn đã được phục hồi sự sống, khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó được thắp sáng, thì người đó sẽ hành động theo sự sáng.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì, khi linh hồn của người hầu việc Chúa mà nghe theo tiếng của loài người xác thịt, thì hậu quả sẽ như thế nào:

¹ Các vua 19:1-21: A-háp thuật lại cho Giê-sa-bên mọi điều Ê-li đã làm, và người đã dùng gươm giết hết thầy tiên tri Ba-anh làm sao. Giê-sa-bên sai một sứ giả đến Ê-li mà nói rằng: Nếu ngày mai trong giờ này, ta không xử mạng sống người như mạng sống của một người trong chúng nó, nguyện các thần đấng ta cách nặng nề. Vì vậy, Ê-li sợ hãi, đứng dậy chạy đi đặng cứu mạng sống mình. Đến tại Bê-e-Sê-ba, thuộc về Giu-đa, người để tội tố mình lại đó. Còn người vào đồng vắng, đường đi ước một ngày, đến ngồi dưới cây giếng giêng, xin chết mà rằng: Ôi Đức Giê-hô-va! đã đủ rồi. Hãy cất lấy mạng sống tôi, vì tôi không hơn gì các tớ phụ tôi. Đoạn, người nằm ngủ dưới cây giếng giêng. Có một thiên sứ đứng đến người và nói rằng: Hãy trỗi dậy và ăn. Người nhìn thấy nơi đầu mình một cái bánh nhỏ nướng trên than, và một bình nước. Người ăn uống, rồi lại nằm. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến lần thứ nhì, đụng người và nói rằng: Hãy trỗi dậy và ăn, vì đường xa quá cho người. Vậy người trỗi dậy, ăn và uống, rồi nhờ sức của lương thực ấy, người đi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm cho đến Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời. Đến nơi, người đi vào trong hang đá, ngủ đêm ở đó. Và kìa, có Lời của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Hỡi Ê-li, người ở đây làm chi? Người thưa rằng: Tôi đã rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng kiếm thế cất mạng sống tôi. Đức Chúa Trời phán với người rằng: Hãy đi ra, đứng tại trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va. Ngày Đức Giê-hô-va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các hòn đá; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận gió. Sau trận gió có cơn động đất; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong cơn động đất. Sau cơn động đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ. Khi Ê-li vừa nghe tiếng đó, thì lấy áo tơi bao phủ mặt mình, đi ra đứng tại nơi miệng hang; này có một tiếng phán với người rằng: Hỡi Ê-li, người làm chi đây? Người thưa rằng: Tôi rất nóng nảy sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì dân Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước của Ngài, phá hủy các bàn thờ Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một mình tôi còn lại, và họ cũng tìm cách cất mạng sống tôi. Nhưng Đức Giê-hô-va đáp với người rằng: Hãy bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách. Khi đến rồi, người sẽ xúc dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri; người cũng sẽ xúc dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và người sẽ xúc dầu cho Ê-li-sê, con trai Sa-phát, ở A-bên-Mê-hô-la, làm tiên tri thế cho người. Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. Nhưng Ta đã để dành lại cho Ta trong Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có quỳ gối xuống trước mặt Ba-anh, và môi họ chưa hôn nó. Từ đó, Ê-li đi, gặp Ê-li-sê, con trai của Sa-phát đang cày có mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua người, ném áo choàng mình trên người. Ê-li-sê bèn bỏ bò mình, chạy theo Ê-li mà nói rằng: Xin cho phép tôi hôn cha và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và trở lại; vì ta nào có làm gì cho người đâu. Ê-li-sê bèn lia khỏi Ê-li trở về, bắt một đôi bò giết đi, và lấy cày làm củi mà nấu thịt nó, rồi cho các tôi tớ mình ăn. Đoạn, người đứng dậy, đi theo Ê-li, và hầu việc người.

Tiên tri Ê-li đã không tỉnh thức về chức vụ của linh hồn mình đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định làm tiên tri cho Ngài ở trên đất này, nên khi nghe lời doạ giết của Giê-sa-bên, vợ của A-háp, vua của dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ, thì người liền sợ hãi, quên thân phận thật của mình là tiên tri cho Đức Giê-Hô-Va và trong thực tế, Thần của Đức Giê-Hô-Va đã ngự trong Ê-li, nhưng Ngài không cai trị thân thể xác thịt của người, mà chỉ giúp đỡ linh hồn người khi người thi hành công việc được giao mà thôi. Vì thế cho nên khi Ê-li không đặt Lời của Đức Chúa Trời ở trước mặt mình, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người sẽ tắt, bấy giờ thân thể xác thịt của Ê-li cầm quyền chứ không phải là linh hồn của Ê-li nữa, vì thế cho nên Ê-li đã không nhận biết sự hiện diện của thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va có nghĩa gì và người cũng không thấy được sự hiện diện của Đức Giê-Hô-Va trong trận gió mạnh, trong cơn động đất và trong đám lửa. Thế nhưng khi linh hồn người được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va thì người liền tỉnh lại và sợ hãi, lấy áo choàng che phủ mặt mình.

Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Ê-li thấy quyền phép của Ngài, nhưng vì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi Ê-li tắt, nên người quên Danh Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng, vì thế cho nên Đức Giê-Hô-Va đã quyết định chọn Ê-li-sê làm tiên tri thay cho Ê-li và điều đặc biệt là khi Ê-li ném áo choàng của mình lên người của Ê-li-sê, thì linh hồn Ê-li-sê liền nhận biết mình được Đức Giê-Hô-Va kêu gọi. Điều đó có nghĩa là, nếu Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn người nào vào một chức vụ nào, thì Ngài sẽ tỏ cho linh hồn người đó biết sự kêu gọi của Ngài, chứ không phải như thời kỳ sau rốt này, nhiều người chỉ thích nghe theo lời truyền khẩu của loài

người xác thịt hay chết, mà quên Đức Chúa Trời mình, mà rủ nhau nhảy vào ngôi vị của Môi-se, dù Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh vẫn còn đó, nhưng họ cũng không nghe, không tin và không tôn trọng.

Sáng thế ký 22:10-14: Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặng giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cớ không tiếc với Ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nhượng mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cớ ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sấm sấm.

Chữ Giê-hô-va Di-rê - Jehovahjireh^{H3070} chép trong câu 14 trên, đó là chữ יהוה ירא - Yehovah yireh, số 3070 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **“Đức Giê-Hô-Va sẽ thấy, đã thấy, đã biết trước”**, nghĩa là **Đức Giê-Hô-Va thấy trước các nhu cầu của những người nào sẽ tin theo Ngài và làm theo tiếng phán của Ngài.**

Rất nhiều người tin Chúa đã hiểu không đúng về Danh Giê-hô-va Di-rê, mà người ta tin rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn sẵn sàng sấm sấm cho những người tin Chúa mọi sự họ có cần, mà người ta quên rằng, hết thảy mọi sự được chép trong Kinh-Thánh đều có nguyên tắc cùng các điều kiện kèm theo nguyên tắc đó, vì đó là sự công bình của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Chúa Jêsus đã phán gì về nguyên tắc này.

Ma-thi-ơ 5:1-12: Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì cớ Ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy.

Tất cả những sự ban cho của Đức Thánh-Linh đều kèm theo điều kiện, đó là người tin Chúa phải đáp ứng những điều kiện tương xứng với những sự ban cho của Đức Thánh-Linh.

Mác 10:17-27: Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quỳ trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta. Song nét mặt người này rầu rĩ về Lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy Lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.

Áp-ra-ham đã không nhìn thấy một con chiên đực nào bị mắc sừng nơi bụi cây khi người tới nơi Đức Giê-Hô-Va đã chỉ cho để lập một bàn thờ dâng của lễ thiêu, nhưng Áp-ra-ham chỉ thấy một con chiên đực bị mắc sừng nơi bụi cây sau khi Đức Giê-Hô-Va chấp nhận tấm lòng của Áp-ra-ham. Con chiên đực bị mắc sừng nơi bụi cây đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn làm giá cứu chuộc cho loài người, nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã thấy trước nhu cầu cần phải có để gây dựng đức tin cùng thêm sức lực cho những người nào xứng đáng cho được sự cứu chuộc sự sống mình, chứ không phải cho người nào miệng nói rằng tôi tin Đức Chúa Jêsus Christ, mà không làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sẵn lòng ban Nước Thiên đàng cho hết thảy những người nào sẽ tin đến Danh

của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng những sự đã được sắp sẵn đó sẽ không tự động đến với người ta, vì Nước Thiên đàng hay Nước Đức Chúa Trời, là phần thưởng của Đức Chúa Jêsus Christ dành cho những người nào đã bền lòng theo Ngài trong mọi sự thử thách của Ngài, chứ không phải cho những người miệng nói “*tôi tin Chúa, tôi yêu mến Chúa*” mà được nhận điều đó, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Nếu người nào không gieo cho Nước Đức Chúa Trời thì người ấy không thể vào được Nước Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã dâng sự hy vọng của cuộc đời mình, là Y-sác, con kế tự mình làm của lễ thiêu trong sự vâng lời cho Đức Giê-Hô-Va nên Áp-ra-ham được nhận lãnh một dòng dõi đông như sao trên trời.

Ma-thi-ơ 25:14-46: **Vả, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lật trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. Bấy giờ, Vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha Ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắp sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất. Vì Ta đói, các người đã cho Ta ăn; Ta khát, các người đã cho Ta uống; Ta là khách lạ, các người tiếp rước Ta; Ta trần truồng, các người mặc cho Ta; Ta đau, các người thăm Ta; Ta bị tù, các người viếng Ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em của Ta, ấy là đã làm cho chính mình Ta vậy. Kế đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sắp sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. Vì Ta đã đói, các người không cho ăn; Ta khát, các người không cho uống; Ta là khách lạ, các người không tiếp rước; Ta trần truồng, các người không mặc cho Ta; Ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho Ta nữa. Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.**